

Số: 29/QĐ-THCS.LTT

Gò Vấp, ngày 09 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai dự toán thu – chi ngân sách năm 2024**  
**của Trường THCS Lý Tự Trọng**

Căn cứ Quyết định số 1650/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp ngày 13 tháng 8 năm 2007 về chuyển trường THCS bán công Lý Tự Trọng thành trường THCS Lý Tự Trọng;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư 61/2017/TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 4712/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 về giao quyền tự chủ tài chính (giai đoạn 2022-2025) của đơn vị sự nghiệp công theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 5485/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về phân giao dự toán chi ngân sách năm 2024; giao số thu phí, lệ phí, thu khác năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 5491/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về giao dự toán chi ngân sách năm 2024; giao số thu phí, lệ phí, thu khác năm 2024;

Xét đề nghị của phụ trách kế toán Trường THCS Lý Tự Trọng

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của Trường THCS Lý Tự Trọng (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Tổ, bộ phận có liên quan thuộc Trường THCS Lý Tự Trọng chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng TC-KH;
- Lưu :VT, KT.



Dương Hữu Đức

Gò Vấp, ngày 09 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận Gò Vấp

**V/v báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước  
năm 2024 của Trường THCS Lý Tự Trọng**

Trường THCS Trường Sơn báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;


**I. Tình hình công khai ngân sách tại các đơn vị thuộc, trực thuộc:**

- Số đơn vị chưa công khai ngân sách: Không có
- Số đơn vị thực hiện công khai ngân sách:

Stt	Tên đơn vị	Đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách					
		Nội dung		Hình thức		Thời gian	
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian	Chưa đúng thời gian
<b>I</b>	<b>Đơn vị dự toán thuộc, trực thuộc</b>						
1	Trường THCS Lý Tự Trọng	x		x		x	
<b>II</b>	<b>Đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ thuộc, trực thuộc</b>						
1	Đơn vị A						
2	Đơn vị....						

**II. Nêu những nguyên nhân tại sao chưa công khai hoặc đã công khai nhưng chưa đúng quy định.**

Nơi nhận:  
- Như trên;  
- Lưu :VT,

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
  
Dương Hữu Đức

**PHỤ LỤC PHÂN BỐ VÀ CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
 (Kèm theo Quyết định số : 09/QĐ- THCS Lý Tự Trọng ngày 01/2024 của Trường THCS Lý Tự Trọng

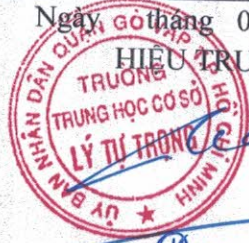
Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>A</b>	<b>DỰ TOÁN THU, CHI TỪ NGUỒN THU ĐƯỢC ĐỂ LẠI</b>	<b>5.742.600.000</b>
1	- Dự toán thu (Thu học phí)	5.742.600.000
1.1	NS cấp bù	4.596.480.000
1.1	Thu tại đơn vị	1.146.120.000
<b>B</b>	<b>DỰ TOÁN CHI NĂM 2024</b>	<b>25.703.115.909</b>
<b>I</b>	<b>Dự toán chi ngân sách cấp (1+2)</b>	<b>23.404.875.909</b>
<b>1</b>	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ ngân sách cấp (1.1+1.2)</b>	<b>11.632.774.029</b>
1.1	- Nguồn 13	9.879.844.668
1.1.1	- Lương, nâng lương, các khoản đóng góp theo lương	8.525.824.668
1.1.2	- Phụ cấp nhân viên y tế theo QĐ số 06/2015/QĐ-UBND	5.400.000
1.1.3	- Phụ cấp GV thể dục theo QĐ số 51/2012/QĐ-TTg	71.820.000
1.1.4	- Chi hoạt động	1.276.800.000
	- Mua sắm: mua sắm thiết bị đồ dùng dạy học, công cụ dụng cụ văn phòng.....	100.000.000
	- Sửa chữa: sửa chữa nhỏ CSVC, điện nước, bàn ghế, sửa chữa máy móc văn phòng, máy tính....	150.000.000
	- Hoạt động chuyên môn (Trang thiết bị, Đồ dùng dạy học, sách thư viện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh yếu, hoạt động văn thể mỹ của học sinh,.....)	100.000.000
	Chi hoạt động khác (Điện, nước, VPP, Dịch vụ công cộng, thông tin, tuyên truyền, thuê mượn, trả lương thêm giờ cho GV, trợ cấp thôi việc và các khoản trợ cấp khác theo quy định, và các hoạt động khác...)	926.800.000
1.2	- Nguồn 14 (Tự chủ)	1.752.929.361
1.2.1	- Nhu cầu NQ 24/2023 CL: 310.000	1.752.929.361
<b>2</b>	<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (2.1+2.2)</b>	<b>11.772.101.880</b>
2.1	- Nguồn 14 (Không tự chủ)	6.442.536.240
1.2.1	- Thực hiện NQ 98/2023-NQ 08/2023	8.596.776.240
1.2.2	- Nhu cầu chi NQ 08/2023 đối tượng Hợp đồng NĐ111 chi theo mức khoán	144.000.000
	Trong đó nguồn CCTL đơn vị (Nguồn 14+CCTL từ trích thu HP-SN)	2.298.240.000
<b>2.2</b>	<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (2.1+2.2+2.3+2.4)</b>	<b>5.329.565.640</b>
2.2.1	- Hỗ trợ kinh phí hoạt động lớp	116.100.000
2.2.2	- Hỗ trợ Phổ cập	4.596.480.000
2.2.3	- Cấp bù học phí THCS 240.000đ/hs/T	86.400.000
2.2.4	- Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên	530.585.640
2.2.5	- Chênh lệch định biên (Lương, nâng lương, các khoản đóng góp theo lương cho giáo sinh tuyển dụng năm học 2023-2024; Trả lương dạy thêm giờ đối với giáo viên Theo Thông tư Liên tịch 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC, tiết thêm giờ giáo viên cốt cán), thuê thỉnh giảng	
2.2.6	- Mua sắm	
2.2.7	- Sửa chữa	

2.4	Cấp bù học phí THCS 240.000đ/hs/tháng	4.596.480.000
	Trong đó chi :	
	- Trích lại 40% CCTL	1.838.592.000
3	Nguồn CCTL đơn vị (Nguồn 14+CCTL từ trích thu HP-SN) năm 2024	2.298.240.000

Ngày 01 tháng 01 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



*Dương Hữu Đức*



**CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU- CHI HỌC PHÍ NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 9/QĐ-LTT ngày 09/01/2024 của Trường THCS Lý Tự Trọng)

A	THU				CHI				Chi chú
	Số học sinh	Mức thu/tháng	Số tháng thu	Thành tiền	Số người làm việc được giao	Số người làm việc cố mặt	Hệ số	Mức lương tối thiểu (1.800.000)	
<b>B</b>									
<b>DỰ TOÁN NGÂN SÁCH</b>									
I	<b>THU</b>								
	2.128	60.000	9	5.745.600.000					0
	2.128	240.000	9	1.149.120.000					
II	<b>CHI</b>								
1	Trích cải cách tiền lương 40%								
2	Lương								
a	Hợp đồng trong chi tiêu (vị trí việc làm)								
c	Hợp đồng 68 ( Phục vụ)								
d	Hợp đồng khác								
3	Phụ cấp trừ phụ trội								
							0,15	2.682.000	2.682.000
								0	
								0	
							1	2.682.000	
							0,15	2.682.000	
II	<b>Các khoản nhà nước chi trả (23,5%)</b>								
1	Các khoản đóng góp								
								52.790.400	52.790.400
								52.790.400	
III	<b>Chi hoạt động</b>								
1	Sửa chữa điện, cơ sở vật chất các phòng học, phòng làm việc, sân trường, đường cấp thoát nước, sửa hệ thống âm thanh, hệ thống điện, máy vi tính, máy in, máy chiếu, cassette, ti vi, micro .... Tùy theo nhu cầu thực tế phát sinh.								
2	Mua sắm máy móc trang thiết bị, đồ dùng dạy học như máy vi tính, máy in, máy nghe nhìn, camera quan sát, đồ gỗ, đồ sắt...v... thiết bị máy vi tính, máy in các loại máy móc khác; vải cờ, băng rôn, pano. Tùy theo nhu cầu thực tế phát sinh.								
2.2	Mua sắm các công cụ dụng cụ, đồ dùng nhỏ, đồ gỗ, sắt, cờ, pano, bangron....								
3	Chi tiền internet, điện, nước, tuyến truyền, tiền thuê âm thanh, thuê thuê xe chuyên chở học sinh, Chi tiền kinh phí khám sức khỏe định kỳ cho học sinh vào đầu mỗi năm học, Chi khác: mua cây xanh, phân bón chăm sóc cây kiểng, các hoạt động thường xuyên khác.....								
4	Chi bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, học tập ngoại khóa, học tập do cấp trên tổ chức, tập huấn thực tế nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, học tập lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp cho giáo viên THCS tùy vào khả năng tài chính, nhiệm vụ được giao, nhà trường sẽ cân đối theo thuận mức chi hỗ trợ								
5	Hỗ trợ tiền thu nhập tăng thêm theo NQ03/2018 cho HĐ ND68								
								2.978.247.600	
								150.000.000	
								100.000.000	
								100.000.000	
								130.000.000	
								200.000.000	
								144.000.000	



	<p>Khoản chi trả tiền tăng thêm tiền ôn tập, cũng có kiến thức trước khi học sinh làm bài kiểm tra cuối học kỳ cho học sinh nếu đảm bảo chất lượng làm bài của học sinh theo chỉ tiêu đề ra hoặc theo tỷ lệ chung của toàn ngành. 1 tiết/lớp/môn với số tiền mỗi tiết là 125.000đ/tiết Chi bồi dưỡng GV hướng dẫn học sinh đi thi các loại thi Olympic, các hội thi khác: 100.000-150.000đ/lần. * Chi giáo viên hướng dẫn hội thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh. - Mức chi: 50.000 đồng - 60.000 đồng/tiết</p> <p>* Chi bồi dưỡng GV hướng dẫn học sinh thi lan, cơ thi, chấm bài thi. Không quá 30.000 đồng/tiết</p> <p>* Chi trả tiền bồi dưỡng học sinh thi cấp Quận, cấp TP 70.000đ-80.000đ/tiết (không quá 4 tiết/tuần/môn), chi GV dạy thi học sinh giỏi tại Phòng giáo dục 100.000-180.000đ/tiết. * Hồ trợ thao giảng - Cấp trường 100.000 đồng/lần - Cấp quận: 300.000 đồng/lần.</p> <p>* Chi tiền công tác kiêm nhiệm đoàn thể và chuyên môn, tính 9 tháng của năm học được thực hiện từ tháng 1-5 năm 2022 và từ tháng 9-12 năm 2022. BTCĐ: 400.000đ/tháng, tổ trưởng CM: 300.000đ/tháng, khối trưởng CN: 300.000đ/tháng/người, nhóm trưởng CM: 200.000đ/tháng/người, thư ký hội đồng: 200.000đ/tháng.</p> <p>* Chi tiền công tác kiêm nhiệm tổ chức, chịu trách nhiệm chính tập dợt chương trình văn nghệ, phong trào thể dục thể thao, ... : từ 200.000đ đến 400.000đ/dợt.</p> <p>* Chi bồi dưỡng cho giáo viên tham gia công tác làm giám khảo trong tại trong việc tổ chức gửi thể thao, hội họa học sinh cấp cơ sở theo phân công trong kế hoạch: 70.000đ đến 100.000đ/người/dợt</p> <p>* Chi trả tiền tiết dạy lớp phổ cập: 60.000đ/tiết (tiền cơ)</p>	350.000.000
6		
7	<p>Triển thuê mướn nhân công được chi trả trên cơ sở hợp đồng lao động hoặc hợp đồng khoán việc được ký kết giữa Thủ trưởng đơn vị với người lao động theo quy định. Tiền giáo viên dạy hợp đồng thỉnh giảng dạy thay cho giáo viên nghỉ hồ sản, giáo viên nghỉ bệnh theo luật lao động, giáo viên nghỉ việc... tính trả lương theo tiết dạy với mỗi tiết 70.000đ-80.000đ/tiết</p>	383.040.000
8	<p>Trả lương dạy thêm giờ đối với giáo viên (Theo Thông tư Liên tịch 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC)</p>	500.000.000
9	<p>Trợ cấp thời việc và các khoản trợ cấp khác theo quy định ( Nếu có)</p>	200.000.000
10	<p>Hoạt động chuyên môn</p>	471.207.600
11	<p>Chi khen thưởng học sinh</p>	100.000.000
12	<p>Dự phòng mức lương vùng thay đổi và các khoản chi thường xuyên khác</p>	150.000.000

Ngày 08 tháng 01 năm 2024  
**TRƯỜNG HIỆN TRƯỞNG**  
**TRUNG HỌC CƠ SỞ**  
**LIÊN TRƯỜNG CHÍ MINH**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ CÔNG**  
 Dương Hữu Đức

